

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BA ĐỒN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2018/HS-ST
Ngày: 28 - 11 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Trương Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Công Nghĩa và bà Trần Thị Ngọc Lan

- Thư ký phiên tòa: bà Phạm Thị Kiều Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Hoài Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 34/2018/TLST-HS ngày 08/11/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2018/QĐXXST-HS ngày 15/11/2018 đối với bị cáo:

Trần Công A, tên gọi khác "Lậu H", sinh ngày 20 tháng 12 năm 1989 tại phường T, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường T, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Mạnh H và bà Ma Thị H; tiền án: 01 tiền án: Ngày 15/6/2017 bị Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt ngày 30/9/2017, tiền sự: không; nhân thân: ngày 28/02/2012, tàng trữ trái phép chất ma túy bị Công an huyện Q, tỉnh Quảng Bình xử phạt hành chính; ngày 04/4/2013 bị UBND huyện Q, tỉnh Quảng Bình ra quyết định áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm giáo dục, lao động xã hội tỉnh Quảng Bình 24 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Tạm giam" tại Nhà tạm giữ Công an thị xã B từ ngày 19/9/2018 đến ngày 01/11/2018 thì được thay thế biện pháp bảo lãnh, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người bị hại:

- Anh Nguyễn Ngọc P, sinh năm 1991; nơi cư trú: Khu phố 2, phường Đ, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

- Anh Trần Công Đ, sinh năm 1980; nơi cư trú: Tổ dân phố M, phường T, thị xã

B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Cao C, sinh năm 1985; nơi cư trú: Tổ dân phố M, phường T, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

- Anh Trần Tiến Đ, sinh năm 1986; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường T, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

Người làm chứng: Chị Võ Thị Hà N, sinh năm 1992, nơi cư trú: Khu phố 2, phường Đ, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 09/9/2018, Trần Công A đi chơi ở phường Đ, thị xã B. Khi đi qua cửa hàng "An Nhiên" thuộc khu phố 2, phường Đ do anh Nguyễn Ngọc P làm chủ. Trần Công A thấy cửa mở, điện bật sáng, quan sát xung quanh và bên trong không có ai nên A nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. A đột nhập vào trong nhà bằng lối cửa chính, khi đi vào khu vực nhà bếp thì thấy 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus đặt ở trên chiếu nhựa ở dưới nền nhà nơi vợ chồng anh Ph dùng để nghỉ ngơi. Trần Công A lấy điện thoại bỏ vào túi quần, rồi mang về nhà cất giấu. Đến khoảng 20 giờ ngày 11/9/2018, do sợ bị phát hiện nên Trần Công A mang điện thoại trên tới gặp anh Trần Tiến Đ, nhờ anh Đ trả cho bị hại. Sau đó anh Đ điều khiển xe mô tô đi đến quán "An Nhiên" trả chiếc điện thoại cho chị N (vợ anh P) rồi về nhà ngủ.

Quá trình điều tra Trần Công A khai nhận còn thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản khác ở phường T, thị xã B, cụ thể:

Vào ngày 15/8/2018, Trần Công A đi tìm nhà dân sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đến nhà anh Trần Công Đ thì thấy cổng và cửa chính của nhà không khoá, A đột nhập vào nhà, đi đến phòng ngủ thì thấy 02 vợ chồng anh Đ đang nằm ngủ ở trên giường, ở đầu giường ngủ có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Note4. Anh lấy trộm điện thoại trên rồi đi đến cửa hàng điện thoại di động "Anh Cường" bán cho chủ cửa hàng là anh Nguyễn Cao C với giá 1.200.000 đồng, số tiền bán được A đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 49/HĐ ngày 14/9/2018 và số 52/HĐ ngày 19/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Ba Đồn xác định: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu vàng, đã qua sử dụng, tại thời điểm chiếm đoạt có giá trị 5.625.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Note 4, vỏ màu vàng, đã qua sử dụng, tại thời điểm chiếm đoạt có giá trị 3.600.000 đồng; 01 ốp bảo vệ máy điện thoại màu xanh dương có trị giá 20.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ sau đó xử lý trả lại cho chủ sở hữu anh Nguyễn Ngọc P 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu vàng; trả lại cho anh Trần Công Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Note 4, vỏ màu

vàng; 01 ốp bảo vệ máy điện thoại màu xanh dương. Anh P, anh Đ đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm.

Đối với anh Nguyễn Cao C, mua chiếc điện di động nhãn hiệu Xiaomi Note 4 với giá 1.200.000 đồng, không yêu cầu Trần Công A trả lại tiền và cam đoan không có khiếu kiện, khiếu nại gì.

Liên quan trong vụ án có anh Nguyễn Cao C là người mua điện thoại di động nhãn hiệu nhãn hiệu Xiaomi Note 4 do Trần Công A trộm cắp mà có nhưng khi mua anh C không biết nên hành vi của anh C không cấu thành tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Cơ quan CSĐT Công an thị xã B chỉ nhắc nhở là phù hợp.

Tại bản Cáo trạng số 35/CT-VKSNDTXBĐ ngày 07 tháng 11 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình đã truy tố bị cáo Trần Công Anh về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; các điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Công A từ 09 đến 12 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: không xem xét.

Bị cáo Trần Công A nhất trí tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo, không có ý kiến tranh luận gì thêm.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo trình bày là đã nhận thức được sự sai trái trong hành vi của mình và cam kết sẽ không tái phạm, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thị xã B, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật, việc bắt để tạm giam, thu giữ các vật chứng của vụ án và các hành vi, quyết định tố tụng khác của Điều tra viên đều được thực hiện đúng pháp luật. Việc truy tố của Viện kiểm sát là đúng thẩm quyền, tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định.

[2] Về hành vi phạm tội: quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Trần Công A đều thống nhất thừa nhận: Trong khoảng thời gian từ tháng 8/2018 đến tháng 9/2018, lợi dụng sự chủ quan, sơ hở trong việc quản lý tài sản của những người bị hại, bị cáo đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thị xã B gây tổng thiệt hại 9.245.000 đồng. Xét thấy lời khai của bị cáo, phù hợp với diễn biến hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của những người bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng cũng như các tài liệu chứng cứ khác được thu thập tại hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận: bị cáo Trần Công A đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo đã gây nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại mà còn làm mất trật tự trị an trong địa phương. Bị cáo là thanh niên tuổi đời còn trẻ, có nhận thức đầy đủ về hành vi phạm tội của mình nhưng vì lười lao động, thích ăn chơi nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Ngày 28/02/2012, tàng trữ trái phép chất ma túy bị Công an huyện Q, tỉnh Quảng Bình xử phạt hành chính; ngày 04/4/2013 bị UBND huyện Q, tỉnh Quảng Bình ra quyết định áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm giáo dục, lao động xã hội tỉnh Quảng Bình 24 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng bị cáo không cố gắng tu dưỡng, rèn luyện mình để trở thành người tốt, sống có ích có gia đình và xã hội mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Điều đó cho thấy bị cáo là đối tượng thiếu ý thức chấp hành pháp luật và sẵn sàng thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải áp dụng các quy định của Bộ luật hình sự để xử phạt nghiêm khắc đối với bị cáo nhằm đảm bảo răn đe, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật cho bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt: Ngày 15/6/2017 bị Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt ngày 30/9/2017, chưa được xoá án tích mà lại tiếp tục phạm tội; trong khoảng thời gian từ tháng 8/2018 đến tháng 9/2018 bị cáo đã hai lần thực hiện hành vi phạm tội và đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên bị cáo phải chịu các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện trả lại tài sản trộm cắp cho anh Nguyễn Ngọc P, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: qua xem xét, Hội đồng xét xử thấy rằng, hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật ở mức độ cao, bị cáo có nhân thân xấu, không có nghề nghiệp ổn định nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có hiệu quả trong việc giáo dục, cải tạo bị cáo thành người biết tuân thủ pháp luật, có ích cho xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự: xét thấy những người bị hại đã nhận được toàn bộ các tài sản bị chiếm đoạt, không có yêu cầu gì thêm về bồi thường thiệt hại; anh Nguyễn Cao C cũng không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền mua điện thoại 1.200.000 đồng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại cho chủ sở hữu các tài sản bị chiếm đoạt. Anh P, anh Đ đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì thêm. Xét thấy việc thu giữ và xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra là đúng quy định của pháp luật, những người bị hại không có ý kiến, yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: bị cáo Trần Công A phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; các điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Công A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[2] Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Công A 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án (được trừ thời gian bị cáo bị tạm giam từ 19/9/2018 đến ngày 01/11/2018) .

[3] Về trách nhiệm dân sự: không xem xét

[4] Về vật chứng vụ án: không xem xét

[5] Về án phí: buộc bị cáo Trần Công A phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

[6] Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm, bị cáo, những người bị hại, những người có quyền, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (đối với những người có mặt) và trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án (đối với người vắng mặt).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- CA thị xã B;
- VKSND thị xã B;
- THADS thị xã B;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Tưởng Thị Hà